

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II (2025- 2026)

MÔN: NGỮ VĂN

KHỐI: 12

Thời gian: tuần 25-26 (HK II)

A. CÁC YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

BÀI 1

HỒ CHÍ MINH- “VĂN HÓA PHẢI SOI ĐƯỜNG CHO QUỐC DÂN ĐI”

- Vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu một số tác phẩm của Người; nhận biết và phân tích được quan điểm của tác giả về lịch sử, văn hóa được thể hiện trong văn bản.

- Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong văn bản nghị luận.

- Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn học và kỹ năng tra cứu để sắp xếp một số tác giả, tác phẩm lớn theo tiến trình lịch sử văn học; biết đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để có đánh giá phù hợp.

- Phân tích và đánh giá được hiệu quả của việc dùng các biện pháp tu từ và cách diễn đạt thể hiện tính khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận

- Viết được báo cáo kết quả của bài tập dự án; sử dụng sơ đồ, bảng biểu, có thuyết minh các hình ảnh minh họa, có sử dụng trích dẫn, cước chú và biết trình bày phần tài liệu tham khảo.

- Biết trình bày kết quả của bài tập dự án , sử dụng các phương tiện hỗ trợ phù hợp

- Biết thể hiện lòng tôn kính đối với vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước và có ý thức học tập, phấn đấu noi theo tấm gương sống vì dân, vì nước của Người.

BÀI 7- SỰ THẬT TRONG TÁC PHẨM KÍ

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự và hồi kí như: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;...

- Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

- Hiểu được đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ trang trọng và ngôn ngữ thân mật để vận dụng một cách hiệu quả trong giao tiếp.

- Biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ.

- Có cái nhìn tinh táo về hiện thực, biết trân trọng những quyết định, hành động hướng về lí tưởng cao đẹp

□ □ □

B. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II:

Thời gian làm bài: 90 phút, đề thi gồm 2 phần.:

I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm) gồm 05 câu hỏi tự luận: Đọc hiểu các văn bản/đoạn trích thuộc thể loại: Kí - ngữ liệu ngoài SGK

Chú ý các dạng câu hỏi thuộc các mức độ sau:

***Nhận biết:**

- Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật trong phóng sự, hồi kí, nhật kí.
- Nhận biết được những dấu hiệu phân biệt giữa phóng sự, hồi kí và nhật kí.
- Nhận biết được yếu tố phi hư cấu trong tác phẩm. Chỉ ra được những thông tin tri thức mang tính hiện thực, khách quan và cách nhìn riêng, thái độ, quan điểm mang tính chủ quan của người viết.

***Thông hiểu:**

- Nêu được các sự kiện chính trong tác phẩm.
- Phân tích được những đặc điểm của hình tượng trung tâm trong phóng sự, hồi kí, nhật kí; lí giải được vai trò, ý nghĩa của hình tượng này trong tác phẩm.
- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, yếu tố chủ quan của người viết trong việc thể hiện nội dung văn bản.
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng trong văn bản. Phân tích và đánh giá được sự phù hợp của người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.
- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.

***Vận dụng:**

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình tác phẩm, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

***Vận dụng cao:**

- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm.
- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

II. VIẾT (6,0 điểm): gồm 2 phần sau:

Câu 1. (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận văn học (khoảng 150 chữ)

Sử dụng lại ngữ liệu của Đọc hiểu; phân tích/nhận xét/đánh giá/nêu cảm nhận về một khía cạnh nội dung hoặc hình thức nghệ thuật của văn bản.

Câu 2. (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ) bàn về một vấn đề gắn với tuổi trẻ (cách ứng xử trong các mối quan hệ gia đình, xã hội) - chú ý các mức độ sau:

***Nhận biết:**

- Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.
- Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ.(cách ứng xử trong mối quan hệ gia đình, xã hội)
- Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

***Thông hiểu:**

- Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề.

- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.
- Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

***Vận dụng:**

- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.
- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.

***Vận dụng cao:**

- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

C. ĐỀ THI MINH HỌA:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II- KHỐI 12

Thời gian làm bài: 90 phút

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

02/10/1971

Nhiều lúc mình không ngờ nổi rằng mình đã đến đây. Không ngờ rằng trên mũ là một ngôi sao. Trên cổ áo là quân hàm đỏ. Cuộc đời bộ đội đến với mình tự nhiên quá, bình thản quá, và cũng đột ngột quá.

Thế là thế nào? Cách đây ít lâu mình còn là sinh viên. Bây giờ thì xa vời lắm rồi những ngày cắp sách lên giảng đường, nghe thầy Đường, thầy Đạo... Không biết bao giờ mình sẽ trở lại những ngày như thế. Hay chẳng còn bao giờ nữa! Có thể lắm. Mình đã lớn rồi. Học bao lâu, mà đã làm được gì đâu, đã sống được gì đâu? Chỉ còn côi vì trang sách, gầy xác đi vì mộng mị hảo huyền.

28 ngày trong quân ngũ, mình hiểu được nhiều điều có ích. Sống được nhiều ngày có ý nghĩa. Đọc đường hành quân, có dịp xem lại lòng mình, soát lại lòng mình.

Mình bắt đầu sống có trách nhiệm từ đâu, từ lúc nào? Có lẽ từ 9/3/1971, tháng Ba của hoa nhĩn ban trưa, của hoa sáu, hoa bằng lăng nước.

Những người bạn thân yêu của mình đã lần lượt đi học xa hết cả rồi. Mỗi người một phương. Các bạn đã đi lên phương Bắc. Còn mình sẽ đi về phương Nam...

[...]

Cuộc đời bộ đội đâu dễ dàng như thế. Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bầu không khí trong lành trên trường Tổng hợp. Bản nhạc này đây, bao lần mình đã nghe, đã cúi đầu suy nghĩ. Nhưng hôm nay mới thực hiểu, thực cảm một điều giản dị: Bài Quốc ca của ta, của ta!

Khóc, không phải vì hèn yếu, không phải vì buồn bã, mà vì xúc động. Vì buổi chia tay này thiêng liêng quá.

(Trích *Mãi mãi tuổi hai mươi* - Nhật kí của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc, NXB Thanh niên, 2005)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ít nhất hai dấu hiệu đặc trưng của nhật kí trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo nội dung đoạn trích, vì sao tác giả lại khóc trong buổi chia tay bạn bè?

Câu 3. Chỉ ra diễn biến tâm trạng của tác giả trong đoạn trích.

Câu 4. Phân tích tác dụng của phép điệp và liệt kê trong câu văn sau: *Mình đã khóc, nước mắt giàn giụa khi các bạn tiễn mình đi, khi buổi lễ kết thúc, khi bài Quốc ca rung bầu không khí trong lành trên trường Tổng hợp.*

Câu 5. Đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về vẻ đẹp của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước? (Trả lời từ 5 -7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích tác dụng của việc kết hợp các yếu tố tự sự và yếu tố biểu cảm trong văn bản Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trả lời cho câu hỏi: *Làm thế nào để tạo thiện cảm cho những người xung quanh?*

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) Mùa xuân có thể định nghĩa là mùa mà toàn bộ cây nở thành hoa. Những ngọn đồi phía tây nam Huế bùng lên trong hương hoa cỏ, khiến người ta không thể ngồi yên cúi mặt lên trang sách. Hương cỏ tràn vào thành phố, như gần như xa, khiến tôi nghĩ rằng ở đâu đấy trên những sườn đồi, cánh cửa của vườn Địa Đàng đang mở ra, hoặc những nàng tiên đang múa hát dưới những gốc đào nở hoa, với mùi hương bát ngát như thể mùi tóc bay trong những chiều gió. Cỏ mọc ven những con đường trong thành phố, trên đó lưa thưa những chòm cây dại, như cây hoa ngũ sắc cười sặc sỡ dọc đường thơ ấu của tôi. [...] Ôi! tôi muốn làm Liệt Tử cười gió mà đi khắp nơi trên thành phố kinh xưa của tôi, thành phố nằm phơi mình giữa non xanh nước biếc, tỏa rộng linh hồn vô ưu thênh thênh trong hương cỏ.

(2) Mùa xuân về, mặt đất công viên sáng bùng lên bởi ngàn vạn bông cỏ tím, mỗi bông cỏ lại ngậm trong lòng một hạt sương mai khiến vào buổi sáng sớm, cỏ ở ven sông Hương lấp lánh như những hạt ngọc. Những cô nữ sinh từng rủ nhau ra đấy ngồi chơi trên vạt cỏ; lâu ngày tâm hồn họ nhiễm phải căn bệnh trầm uất, sinh ra bởi những bụi phấn tím của bông cỏ mùa xuân. Một chút u hoài đã kết tinh trong đôi mắt khiến từ đó họ trở nên dè chừng với những cuộc vui trong đời, và dưới mắt họ, những trò quyền rũ đối với thế nhân tự nhiên nhuộm chút màu ảm đạm của cái mà bà Huyện Thanh Quan khi xưa gọi là “hý trường”.

(3) Mùa xuân, tự nhiên tôi muốn gác hết mọi việc bận rộn để lên rong chơi trên những đồi cỏ gần vùng mộ Vua. Ở đó tôi có thể nằm ngửa mặt trên cỏ, ngược mắt nhìn chòm hoa lê nở trắng muốt trên cao. Tôi đã tìm đến định sống ở nhiều đô thị bắc nam; ở đó tôi có thể tìm thấy mọi cái cần cho cuộc sống của tôi, chỉ thiếu một cái mà tôi không chịu nổi, là thiên nhiên.

[...]

(Trích *Miền cỏ thơm*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tạp chí sông Hương số 179-180/01&02-04, 07/07/2009)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định đề tài của đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra 02 chi tiết miêu tả mùa xuân trong đoạn (1).

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu: ”... *mỗi bông cỏ lại ngậm trong lòng một hạt sương mai khiến vào buổi sáng sớm, cỏ ở ven sông Hương lấp lánh như những hạt ngọc.*”

Câu 4. Nhận xét về cảm xúc của nhân vật “tôi” thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5. Từ tâm sự: *Tôi đã tìm đến định sống ở nhiều đô thị bắc nam; ở đó tôi có thể tìm thấy mọi cái cần cho cuộc sống của tôi, chỉ thiếu một cái mà tôi không chịu nổi, là thiên nhiên*, anh/chị trình bày suy nghĩ của mình về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

II. PHẦN VIẾT(6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) nêu cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của thiên nhiên mùa xuân được tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường miêu tả trong đoạn trích phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về cách ứng xử của giới trẻ trước áp lực học tập và kỳ vọng gia đình.

----- HẾT -----